

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày / /2026 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Ngành	QĐ Công bố	Phí, lệ phí	Mức độ cung cấp Dịch vụ công trực tuyến		Tên công chức thực hiện
1	2	3	4	5	6	7	8	9	11
I. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (01 TTHC)									
1	2.00217	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Bồi thường nhà nước	Tư pháp	3048/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh An Giang			Một phần	Trần Kim Chi
II. Lĩnh vực Chứng thực (12 TTHC)									
2	2.001008	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 10.000 đồng/trường hợp		Một phần	Hồ Thị Thu Trang
3	2.000992	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực	Tư pháp	1852/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 10.000 đồng/trường hợp		Một phần	Hồ Thị Thu Trang
4	2.001406	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang			Một phần	Chuyển giao thẩm quyền sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh An Giang
5	2.001016	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 50.000 đồng/văn bản		Một phần	Chuyển giao thẩm quyền sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn theo Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh An Giang

6	2.001019	Chứng thực di chúc	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 50.000 đồng/di chúc		Một phần	Chuyển giao thẩm quyền sang tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn theo Quyết định số 468/QĐ- UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh An Giang
7	2.001035	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 50.000 đồng/giao dịch.		Một phần	Hồ Thị Thu Trang
8	2.000942	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 2.000 đồng/trang từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.			Hồ Thị Thu Trang
9	2.000927	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 25.000 đồng/giao dịch	Toàn trình		Hồ Thị Thu Trang
10	2.000913	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 30.000 đồng/giao dịch		Một phần	Hồ Thị Thu Trang
11	2.000884	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 10.000 đồng/trường hợp (trường hợp được tính là một hoặc nhiều chữ ký trong một giấy tờ, văn bản)		Một phần	Hồ Thị Thu Trang
12	2.000815	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Phí: 2.000 đồng/trang từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.	Toàn trình		Hồ Thị Thu Trang

13	2.000908	Cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực	Tư pháp	1321/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh An Giang	Không	Toàn trình		Hồ Thị Thu Trang
14	2.001009	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Tư pháp	1852/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh An Giang				Bị bãi bỏ theo Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP

III. Lĩnh vực Hộ tịch (39 TTHC)

15	1.001193	Đăng ký khai sinh	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
16	2.000528	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều

17	1.004884	Đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
18	2.000522	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
19	1.001022	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
20	2.000779	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều

21	1.000689	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
22	1.001695	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
23	1.001695	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
24	1.000893	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
25	1.000894	Đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Miễn lệ phí. Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính		Một phần	Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều

26	2.000806	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật		Một phần	Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
27	1.004746	Đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật		Một phần	Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
28	2.000513	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật		Một phần	Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
29	1.000656	Đăng ký khai tử	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
30	1.001766	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều

31	1.005461	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
32	2.000497	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
33	1.004837	Đăng ký giám hộ	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều
34	1.001669	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Miễn lệ phí. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang, Trần Thị Điều

35	1.004845	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Miễn lệ phí. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
36	2.000756	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
37	3.000323	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	dân cấp tỉnh quy định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám sát việc giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
38	3.000322	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều

39	1.004859	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
40	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
41	2.000748	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
42	2.002189	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều

43	2.000547	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
44	1.003583	Đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật		Một phần	Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
45	1.000593	Đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Miễn lệ phí		Một phần	Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
46	1.000419	Đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.		Một phần	Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
47	1.00011	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
48	1.000094	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.		Một phần	Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều

49	1.000080	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính		Một phần	Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
50	1.004827	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
51	1.004873	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
52	2.000635	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	8.000 đồng/bản sao/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều
53	2.002516	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch	Tư pháp	408/QĐ-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký	Toàn trình		Trà Thị Thủy Trang, Trần Thị Điều

IV. Lĩnh vực Hòa giải cơ sở (05 TTHC)

54	1.002211.H01	Thủ tục công nhận hòa giải viên	Hòa giải cơ sở	Tư pháp	1056/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; 70/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Không	Toàn trình		Nguyễn Ngọc Thân
55	2.000950.H01	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	Hòa giải cơ sở	Tư pháp	1056/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; 70/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Không	Toàn trình		Nguyễn Ngọc Thân
56	2.002080.000.00.00.H01	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hòa giải cơ sở	Tư pháp	1056/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; 70/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Không	Toàn trình		Nguyễn Ngọc Thân
57	2.000424.000.00.00.H01	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Hòa giải cơ sở	Tư pháp	1056/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; 70/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Không	Toàn trình		Nguyễn Ngọc Thân
58	2.000930.000.00.00.H01	Thủ tục cho thôi làm hòa giải viên	Hòa giải cơ sở	Tư pháp	1056/QĐ-UBND ngày 25/6/2025; 70/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh An Giang	Không	Toàn trình		Nguyễn Ngọc Thân

V. Lĩnh vực Nuôi con nuôi (05 TTHC)

59	2.001263	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Tư pháp	510/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh An Giang; 2891/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Mức thu lệ phí: 400.000 (bốn trăm nghìn đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đăng ký nuôi con nuôi trong nước đối với trường hợp cha dưỡng hoặc mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng làm con nuôi; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi; nhận các trẻ em sau đây làm con nuôi: Trẻ khuyết tật, nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định của Luật Nuôi con nuôi và văn bản hướng dẫn; người có công với cách mạng nhận con nuôi		Một phần	Trà Thị Thùy Trang
60	1.003005	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Tư pháp	510/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh An Giang; 2891/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Lệ phí: 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng/trường hợp.		Một phần	Trà Thị Thùy Trang
61	2.002349	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Nuôi con nuôi	Tư pháp	510/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh An Giang; 2891/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Không	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang
62	2.002363	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi	Tư pháp	510/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh An Giang; 2891/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Theo mức thu lệ phí do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính	Toàn trình		Trà Thị Thùy Trang

63	2.001255.000.00.00.H01	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Tư pháp	510/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh An Giang; 2891/QĐ-UBND ngày 22/6/2026	Không		Một phần	Trà Thị Thùy Trang
----	------------------------	---	---------------	---------	--	-------	--	----------	--------------------